

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh,
xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2023;
nhiệm vụ, giải pháp năm 2024**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, áp lực lạm phát, chi phí nguyên vật liệu tăng cao, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, gây khó khăn, thiệt hại về tài sản và đời sống nhân dân; trước tình hình đó, với phương châm: “*Quyết liệt, đồng bộ, đột phá; kỷ cương, nêu gương, trách nhiệm*”; Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp đã nỗ lực, quyết tâm cao, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 07/12/2022 của Tỉnh ủy “*về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023*” nên đã đạt được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tổng sản phẩm trong nước (GRDP - giá SS 2010) tăng 5,63% (NQ tăng 7,5-8,5%), quy mô GRDP theo giá hiện hành đạt 114.600 tỷ đồng; trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 5,47% (NQ tăng 4,5-5%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,15% (NQ tăng 10,6-13,1%); khu vực dịch vụ tăng 5,79% (NQ tăng 9,2-9,8%).

- Cơ cấu kinh tế: Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 39,87% (NQ chiếm 38,4-38,2%); ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 19,67% (NQ chiếm 20,5-20,6%); ngành dịch vụ chiếm 40,45% (NQ chiếm 41,1-41,2%).

- GRDP bình quân đầu người đạt 86,12 triệu đồng/người (NQ đạt 83,4-84,5 triệu đồng/người).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 35% GRDP (NQ chiếm khoảng 35-36% GRDP); năng suất lao động bình quân tăng 10,9% so cùng kỳ (NQ từ 6-7%).

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 929 triệu USD, tăng 4,8% so cùng kỳ (NQ 929 triệu USD).

- Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 13.213 tỷ đồng, bằng 91,12% dự toán địa phương (NQ 14.500 tỷ đồng), bằng 98,66% so cùng kỳ; trong đó thu thuế, phí, lệ

phí đạt 7.550 tỷ đồng, bằng 87,79% dự toán địa phương (NQ 8.600 tỷ đồng), bằng 90,27% so cùng kỳ.

- Tổng lượt khách du lịch đạt 8,65 triệu lượt khách, đạt 101,8% kế hoạch, tăng 15,3% so cùng kỳ; trong đó: Khách qua đăng ký lưu trú đạt 6,7 triệu lượt, đạt 103,1% kế hoạch (NQ 6,5 triệu lượt khách), tăng 21,8%; tổng lượt khách quốc tế đạt 400 ngàn lượt, đạt 160% kế hoạch (NQ 250 ngàn lượt khách), tăng 167%.

1.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 78,3% (NQ 77%); trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ 22,7% (NQ 22,4%).

- Tỷ lệ thất nghiệp 0,53% (NQ dưới 1,2%); trong đó, khu vực thành thị 1,04% (NQ dưới 2%).

- Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 2,05%, tương ứng giảm 6.369 hộ (NQ giảm từ 1 - 1,5%); trong đó, tỷ lệ nghèo đa chiều người đồng bào dân tộc thiểu số giảm 5,09%, tương ứng giảm 4.149 hộ (NQ giảm từ 2,5 - 3%).

- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100% (NQ đạt 100%); tỷ lệ bác sĩ/vận dân đạt 9 bác sĩ/vận dân (NQ 8,3 bác sĩ/vận dân); tỷ lệ giường bệnh/vận dân đạt 21,5 giường bệnh/vận dân (NQ 20,8 giường bệnh/vận dân); tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 92,5% (NQ 92,5%).

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,0% (NQ 1%).

- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 82,97% (NQ 82,87%), tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương 82% (NQ 82%).

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 91,5% (NQ 91,5%); tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa đạt 95% (NQ 95%); tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới đạt 99% (NQ 99%); tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 88,5% (NQ 88,5%); tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 98% (NQ 98%).

1.3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 95,5% (kế hoạch 92%), vượt chỉ tiêu kế hoạch; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 90% (NQ 90%).

- Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96,5%, vượt chỉ tiêu kế hoạch (NQ 93%); tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 76% (NQ 76%).

- Tỷ lệ che phủ rừng 54,5% (NQ 55%).

1.4. Các chỉ tiêu về nông thôn mới, có thêm: 02 xã (xã Đa Tông và xã Đa M'Rông, huyện Đam Rông) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (NQ có thêm 01 xã); 08 xã nông thôn mới nâng cao (NQ có thêm 08 xã); 07 xã nông thôn mới kiểu mẫu (NQ có thêm 04 xã).

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên các ngành, lĩnh vực kinh tế

2.1. Nông nghiệp, phát triển nông thôn, tài nguyên, môi trường

- Tình hình sản xuất nông nghiệp cơ bản thuận lợi, diện tích gieo trồng, năng

suất các loại cây trồng, vật nuôi đảm bảo kế hoạch. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, diện tích nông nghiệp công nghệ cao chiếm 20,4% diện tích đất canh tác; chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là cây trồng chủ lực; mở rộng và phát triển các chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ nông sản gắn với phát triển thương hiệu. Thu nhập trên một đơn vị diện tích đạt 245 triệu đồng/ha, tăng 3,3 triệu đồng/ha. Số lượng liên kết sản xuất theo chuỗi đạt 233 chuỗi với sự tham gia với diện tích liên kết đạt 51,6 nghìn ha, sản lượng đạt trên 540 nghìn tấn. Đến nay, toàn tỉnh có 09 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, 14 doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao với tổng diện tích 2.412 ha. Tiếp tục quảng bá, phát triển thương hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành” đối với các sản phẩm rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông... Chỉ đạo thực hiện các giải pháp quyết liệt phòng, chống, cảnh báo thiên tai, bão lũ, ứng phó với biến đổi khí hậu; khai thác có hiệu quả nguồn nước phục vụ công tác tưới tiêu.

- Chăn nuôi, thủy sản tiếp tục phát triển khá, chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng con giống và sản phẩm chăn nuôi; đảm bảo an toàn sinh học, chuyên môn hóa trong chăm sóc, quản lý dịch bệnh. Tổng đàn gia súc đạt 566,8 nghìn con, tăng 4% so với cùng kỳ; đàn gia cầm 10,7 triệu con, giảm 1,5% so cùng kỳ. Diện tích nuôi trồng thủy sản 2,3 nghìn ha, ổn định so với cùng kỳ, sản phẩm nuôi trồng thủy sản đạt 9,7 nghìn tấn, tăng 1,9% so cùng kỳ.

- Về lâm nghiệp: Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, tổ chức đi kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng tại các địa phương; tạo nhiều chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp tiếp tục giảm so cùng kỳ. Tiến hành chăm sóc rừng trồng, giao khoán quản lý, bảo vệ rừng. Triển khai thực hiện trồng rừng tập trung và Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh giai đoạn 2021 - 2025; sau 03 năm, triển khai thực hiện, toàn tỉnh đã trồng được trên 26,3 triệu cây, đạt 52,5% kế hoạch. Tích cực thực hiện công tác phòng, chống cháy rừng mùa khô.

- Tình hình thiệt hại do thiên tai: Toàn tỉnh, xảy ra một số trận mưa lớn, mưa đá, sạt lở đất,... đã làm 13 người thiệt mạng, hư hỏng nhiều tài sản của nhà nước và nhân dân; ước tổng giá trị thiệt hại trên 70 tỷ đồng. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền khẩn trương khắc phục hậu quả do thiên tai, tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản nhân dân.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai sâu rộng và đạt kết quả tích cực: Đến nay, có 109/111 xã (đạt 98,2%) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó: Có 41 xã nông thôn mới nâng cao và 16 xã nông thôn mới kiểu mẫu; 05 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (gồm: Đơn Dương, Đức Trọng, Đa Thiện, Cát Tiên, Lâm Hà); 02 thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; rà soát, xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát các cơ sở nhà, đất, biệt thự dôi dư sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh công tác đo đạc, hoàn thiện bản đồ địa chính, hiện đại hóa hệ thống cơ sở dữ liệu địa chính. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, hoạt động của các dự án khai

thác, thăm dò khoáng sản theo quy định; kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi khai thác khoáng sản trái phép, không phép. Thực hiện giải pháp kiểm soát việc sử dụng, xử lý hóa chất, chất thải gây ô nhiễm môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa; bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường sinh thái; khai thác và sử dụng tài nguyên hợp lý.

2.2. Công nghiệp, xây dựng

- Tiếp tục chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Sản xuất công nghiệp phát triển ổn định; giá trị sản xuất công nghiệp đạt 26.414,8 tỷ đồng, tăng 13,2% so cùng kỳ. Một số sản phẩm công nghiệp tăng khá so cùng kỳ như: Sợi tơ tằm các loại đạt 17 nghìn tấn, tăng 92,3%; lụa tơ tằm các loại đạt 3,75 nghìn tấn, tăng 81,86%; trà nguyên chất đạt 19,9 nghìn tấn, tăng 53,3%; phân bón NPK đạt 135,4 nghìn tấn, tăng 49%; rau cấp đông đạt 29,7 nghìn tấn, tăng 15,5%; ôxit nhôm (alumin) đạt 760 nghìn tấn, tăng 9,92%; bia đóng lon đạt 124 triệu lít, tăng 3,5%.

- Toàn tỉnh, có 02 khu công nghiệp và 06 cụm công nghiệp, đã thu hút 122 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 7.234 tỷ đồng và 127,1 triệu USD (*trong đó, có 30 dự án FDI, tổng vốn đăng ký đầu tư 127,07 triệu USD*), tổng diện tích 269,95 ha; tỷ lệ lấp đầy Khu công nghiệp Lộc Sơn 86,4%, Khu công nghiệp Phú Hội 85,74%, các cụm công nghiệp 55,98%.

- Ước đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có 03 dự án thủy điện mới đi vào hoạt động với tổng công suất 36MW (*thủy điện Đa Chomo: 9MW, Đại Bình: 15MW, Đa Sar: 12MW*). Lũy kế đến hết năm 2023, có 37 dự án thủy điện với tổng công suất là 1.680,2 MW hoàn thành đầu tư, đi vào hoạt động; 08 dự án thủy điện và 03 dự án điện gió chuẩn bị đầu tư. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam. Hạ tầng đô thị tiếp tục được quan tâm đầu tư nâng cấp, nhất là hạ tầng đường giao thông, hệ thống chiếu sáng, cấp, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải. Chấn chỉnh công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các vị trí có nguy cơ sạt trượt đất. Triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ “*Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030*” và Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh. Đã khởi công 01 dự án Nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động tại Khu công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng.

2.3. Thương mại, dịch vụ, xuất - nhập khẩu, giao thông, vận tải

- Lĩnh vực thương mại dịch vụ tiếp tục phát triển ổn định; các mặt hàng được cung ứng ổn định, đảm bảo nhu cầu thiết yếu của người dân. Công tác xúc tiến thương mại được thực hiện thường xuyên, tổ chức các chương trình quảng bá, kết nối cung cầu triển lãm trưng bày sản phẩm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 78.533 tỷ đồng, tăng 7,6% so cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng khá; các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: Rau quả,

cà phê nhân, chè chế biến, Alumin và Hydroxit nhôm. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 172,1 triệu USD, tăng 5,1% so cùng kỳ.

- Hoạt động du lịch tiếp tục tăng trưởng mạnh; cơ sở vật chất, hạ tầng du lịch tiếp tục được chỉnh trang, nâng cấp; các khu, điểm du lịch, điểm tham quan mới được đầu tư, đưa vào khai thác hoạt động kinh doanh; khôi phục, duy trì và phát triển thêm các đường bay quốc tế từ Thái Lan, Hàn Quốc, Malaysia, Trung Quốc, Singapore,... đến Cảng hàng không Liên Khương. Đặc biệt, thành phố Đà Lạt trở thành thành viên chính thức của Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO trong lĩnh vực Âm nhạc. Tổng lượt khách du lịch đến Lâm Đồng tăng khá, đặc biệt là khách du lịch quốc tế tăng mạnh so cùng kỳ

- Hoạt động giao thông - vận tải đạt nhiều kết quả tích cực; hệ thống giao thông được đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa hoàn thiện, tăng cường kết nối vùng, kết nối giữa các địa phương, hoàn thành một số nội dung quan trọng trong công tác chuẩn bị đầu tư hai dự án tuyến đường bộ cao tốc Tân Phú- Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương. Đầu tư hoàn thành 143,8 km và 06 cầu giao thông kết nối các vùng; bảo đảm lưu thông vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

2.4. Quy hoạch, đầu tư phát triển, thu hút đầu tư, hoạt động doanh nghiệp và phát triển kinh tế tập thể

- Hoàn thành các đồ án quy hoạch quan trọng như: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*chuẩn bị trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*); Quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận; đã phê duyệt 05 đồ án quy hoạch vùng huyện (*gồm Đa Huoai, Đa Tẻh, Cát Tiên, Lâm Hà và Đam Rông*) và quy hoạch sử dụng đất của 12/12 cấp huyện, thành phố. Qua đó, tạo tiền đề để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý và thu hút đầu tư theo quy định. Triển khai các thủ tục để thực hiện: Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận; Quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia hồ Tuyền Lâm bảo đảm chất lượng và tiến độ.

- Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; tập trung nguồn lực đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm, cấp thiết của địa phương, những dự án có tính kết nối, lan tỏa cao. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023 và năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 7.208,269 tỷ đồng. Ước năm 2023, số vốn giải ngân ngân 6.486,8 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch; trong đó, ưu tiên phân bổ vốn cho các chương trình, dự án trọng điểm, phát triển giao thông, hạ tầng đô thị (*chiếm 60% tổng nguồn vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý*).

- Về tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm: Ban Chỉ đạo thực hiện công trình trọng điểm tỉnh đã tổ chức các cuộc họp đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm. Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và làm việc với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm. Tiến độ thực hiện một số dự án, công trình có chuyển biến khá rõ nét, cụ thể:

+ Dự án đường bộ cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc: Đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông Vận tải thẩm định; cơ bản hoàn thiện cắm mốc giải phóng mặt bằng (mốc tạm); trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ

báo cáo đánh giá tác động môi trường, khung chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng.

+ Dự án đường bộ cao tốc đoạn Bảo Lộc - Liên Khương: Đang hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi.

+ Dự án Hồ chứa nước KaZam: Đã triển khai thực hiện các hồ sơ, thủ tục và được khởi công triển khai thực hiện dự án vào ngày 23/11/2023.

+ Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng (*giai đoạn 1*) sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản đã được ký kết Hiệp định vay vốn, hiện đã làm việc với Tổ chức JICA và hoàn thiện Biên bản ghi nhớ triển khai dự án.

+ Dự án hồ chứa nước Ta Hoét, huyện Đức Trọng: Thực hiện công tác hỗ trợ tái định canh, định cư, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thi công dự án; đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định canh cho các hộ có đất bị thu hồi để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng. Đối với các vị trí đã được bàn giao mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công, bảo đảm kế hoạch đề ra.

+ Dự án Khu du lịch Đankia - Suối Vàng và Khu công nghiệp Phú Bình đã được phê duyệt quy hoạch và đang tiến hành triển khai các thủ tục lựa chọn, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư.

+ Các dự án còn lại thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn trong quá trình hoạt động, triển khai dự án. Công tác xúc tiến đầu tư có nhiều đổi mới, chủ động mời gọi các nhà đầu tư lớn, có tiềm lực nghiên cứu, khảo sát lập quy hoạch, đề xuất các dự án đầu tư quy mô lớn trong một số lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như: Nông nghiệp, du lịch, phát triển đô thị. Toàn tỉnh thu hút được 16 dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách, vốn đăng ký khoảng 10,7 nghìn tỷ đồng. Lũy kế đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 984 dự án, tổng vốn đăng ký khoảng 154 nghìn tỷ đồng.

- Tình hình hoạt động của doanh nghiệp cơ bản ổn định, thường xuyên quan tâm chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh, toàn tỉnh có 1.290 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 13% so cùng kỳ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc liên kết, hợp tác giữa người sản xuất và doanh nghiệp; giữa các hộ nông dân nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường, ổn định giá cả nông sản, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của nông sản trên thị trường. Triển khai hỗ trợ, thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác trong sản xuất và thực hiện các dịch vụ cho các hộ nông dân; số lượng hợp tác xã thành lập mới, thành viên hợp tác xã tiếp tục tăng; các hợp tác xã hoạt động hiệu quả, gắn với chuỗi liên kết cung ứng đầu vào và tiêu thụ sản phẩm. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 05 Liên hiệp HTX, 535 HTX với trên 72.000 thành viên, tổng vốn điều lệ khoảng 1.100 tỷ đồng.

2.5. Quản lý điều hành thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng

- Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp khắc phục khó khăn, tăng thu ngân sách. Tiếp tục thực hiện tốt các đề án chống thất thu ngân sách nhà nước trên lĩnh vực khai thác khoáng sản, chuyển nhượng đất đai, kinh doanh

xăng dầu, dịch vụ lưu trú, ăn uống...Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán giao; tăng cường công tác kiểm soát chi, bảo đảm chi đúng, chi đủ, có hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngân sách theo hướng tăng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách. Tổng thu NSNN đạt 13.213 tỷ đồng, bằng 104,7% dự toán Trung ương (DTTW) và 91,1% dự toán địa phương (DTDP), bằng 98,7% so cùng kỳ; trong đó thuế, phí đạt 7.770 tỷ đồng, đạt 102,5% DTTW và 87,8% DTDP, bằng 90,3% so cùng kỳ. Tổng chi NSDP năm 2023 ước thực hiện 19.488 tỷ đồng, bằng 113,1% DTTW và 99,5% DTDP. Tỷ trọng chi đầu tư phát triển chiếm 32% tổng chi cân đối.

- Hoạt động tín dụng cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, quan tâm chính sách tín dụng phục vụ chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững. Vốn huy động ước đạt 97 nghìn tỷ đồng, tăng 6,5%; dư nợ cho vay đạt 175 nghìn tỷ, tăng 10,4%; nợ xấu 1.050 tỷ đồng, chiếm 0,6% tổng dư nợ, tăng 160% cùng kỳ.

3. Kết quả trên lĩnh vực văn hoá - xã hội, đối ngoại

3.1. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật chào mừng các ngày lễ và phục vụ các nhiệm vụ chính trị, đáp ứng được nhu cầu Nhân dân. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động như: Lễ hội Âm nhạc quốc tế; chuỗi chương trình chào mừng kỷ niệm 130 năm thành phố Đà Lạt hình thành và phát triển; Liên hoan phim Việt Nam lần thứ XXIII tại thành phố Đà Lạt,... Chỉ đạo xây dựng Đề án công nhận thành phố Đà Lạt trở thành thành phố di sản. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được triển khai rộng khắp, tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

- Hoạt động thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên và diễn ra rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Cơ sở phục vụ luyện tập thể dục, thể thao tiếp tục được cải thiện. Trong năm đã cử 663 vận động viên tham gia 61 giải thể thao quốc gia, quốc tế, kết quả đạt được 311 huy chương, đạt 148% kế hoạch năm 2023; trong đó có 13 huy chương quốc tế.

- Giáo dục - đào tạo: Công tác dạy, học tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo; quy mô trường lớp học ngày càng đầu tư hoàn thiện. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành giáo dục trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên. Hoàn thành chương trình năm học 2022 - 2023. Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; toàn tỉnh có 14.688 thí sinh tham dự, kết quả điểm trung bình của tỉnh đạt 6,64 điểm, đứng thứ 18/63 tỉnh, thành phố cả nước. Hoàn thành và đưa vào sử dụng 195 phòng học, 68 phòng học bộ môn, 02 nhà đa năng, mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy. Tập trung triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng

trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được chú trọng. Việc đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo đồng bộ, hiện đại cho hệ thống y tế được quan tâm. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đầu tư, mua sắm thuốc, vật tư, sinh phẩm, hóa chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Công tác cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh có nhiều chuyển biến tích cực; triển khai thành công nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, tình trạng bệnh nhân chuyển tuyến giảm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Thông tin - truyền thông và buu chính viễn thông: Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành. Công tác đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng được triển khai thực hiện tốt, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật, chống phá Đảng, Nhà nước. Các cơ quan báo, đài bám sát và thực hiện tuyên truyền có hiệu quả về những sự kiện thời sự, về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mạng buu chính viễn thông hoạt động ổn định, thông suốt, chất lượng dịch vụ bảo đảm.

- Khoa học, công nghệ: Hoạt động khoa học, công nghệ được triển khai toàn diện, bám sát yêu cầu thực tiễn của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được đẩy mạnh; thường xuyên rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ,... được triển khai kịp thời, hiệu quả nhằm thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh. Đang triển khai nhiệm vụ xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cà phê Lâm Đồng, đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý Sầu riêng Đa Huoai; tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Macca Lâm Đồng.

- Về an sinh xã hội: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo; tổ chức thăm hỏi, trợ cấp, hỗ trợ cho các đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ nghèo, gia đình chính sách trong dịp lễ, tết. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đặc biệt quan tâm, tổ chức lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em; công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội được các ngành, các cấp triển khai theo kế hoạch. Tổ chức hội nghị đối thoại với người lao động trong các doanh nghiệp.

- Về lao động việc làm và đào tạo nghề: Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm; toàn tỉnh có 41 cơ sở đào tạo nghề; hoạt động của cơ sở đào tạo cơ bản đáp ứng nhu cầu học nghề, số lượng ngành nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu thị trường; giải quyết việc làm cho khoảng 25,6 nghìn lao động. Dân số trong độ tuổi lao động ước khoảng 799,8 nghìn người, chiếm tỷ lệ 59,46% dân số toàn tỉnh. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đạt 795,5 nghìn người.

3.2. Công tác đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế được quan tâm. Tỉnh tổ chức thành công đoàn công tác đến Cu Ba, Venezuela, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore... nhằm thúc đẩy, mở rộng hợp tác, giao lưu thương mại và thu hút đầu tư; tiếp xúc giao và làm việc với cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài

đến tỉnh. Qua đó, hình ảnh đất nước, lịch sử, văn hóa, con người Việt Nam nói chung, tỉnh Lâm Đồng nói riêng được giới thiệu, quảng bá đến bạn bè các nước, tổ chức quốc tế. Việc tổ chức các hoạt động đối ngoại đảm bảo đúng quy định của Trung ương và tỉnh.

4. Công tác cải cách hành chính

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện rà soát, cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, nhất là thủ tục thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do hết hiệu lực,...nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính. Đối ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tinh thần, trách nhiệm có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số theo Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy; hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp Căn cước cho công dân đủ điều kiện, hoàn thành 100% việc đăng ký, kích hoạt định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thành và đi vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, góp phần nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh và trật tự, an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, công tác bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông được các cấp ủy, chính quyền xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, chú trọng triển khai quyết liệt, đồng bộ; công tác nắm tình hình cơ sở (*đặc biệt là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa*) và trên không gian mạng, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp; bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương. Hoàn thành 100% công tác tuyển chọn thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự và công an năm 2023.

Duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng phương tiện, lực lượng tham gia xử lý các tình huống, tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Đà Lạt, các huyện Đam Rông và Đạ Tẻh năm 2023. Chú trọng chỉ đạo, tăng cường đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội nhất là các vụ phạm pháp hình sự; chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh xử lý tội phạm.

II. LĨNH VỰC XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác chính trị, tư tưởng

Thực hiện tốt việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện nổi bật của đất nước, của tỉnh trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng bảo đảm kịp thời, chất lượng. Việc triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) tiếp tục có nhiều đổi mới, đi vào nền nếp, hiệu quả, thiết thực gắn với cam kết thực hiện Nghị

quyết Trung ương 4 (khoá XII), Kết luận số 21-KL/TW (khoá XIII). Công tác lý luận chính trị, lịch sử Đảng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc tiếp tục được quan tâm, tạo chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, định hướng, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội có sự chuyển biến, kịp thời nắm bắt và báo cáo, thông tin, trao đổi các vấn đề dư luận quan tâm, chú trọng công tác điều tra dư luận xã hội. Hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng được quan tâm, duy trì và nâng cao chất lượng. Có 100% cán bộ, đảng viên thực hiện đăng ký, cam kết: Phòng, chống biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định của Đảng về nêu gương.

2. Công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên

- Tăng cường chỉ đạo, củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới theo Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kế hoạch số 11-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó, chú trọng đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng. Đến tháng 11/2023, Đảng bộ tỉnh có 18 đảng bộ trực thuộc, trong đó có 751 tổ chức cơ sở đảng (*có 263 đảng bộ sở; 488 chi bộ cơ sở*), với 48.422 đảng viên). Đến tháng 11/2023, toàn đảng bộ tỉnh kết nạp được 1.320/1429 đảng viên, đạt 93,37% so với chỉ tiêu Nghị quyết. Kịp thời rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, từ đầu năm đến nay đã đưa ra khỏi Đảng 167 trường hợp (*khai trừ 37 trường hợp, xóa tên 69 trường hợp, xin ra khỏi Đảng 61 trường hợp*). Chỉ đạo, tổ chức hội nghị giữa nhiệm kỳ để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nửa nhiệm kỳ 2020 - 2025; đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nửa nhiệm kỳ còn lại.

- Chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo lộ trình (*tinh giản 04 biên chế khối Đảng, 180 biên chế khối Nhà nước*); triển khai việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa các văn bản của Trung ương trong công tác tổ chức cán bộ. Tổ chức kỳ thi tuyển công chức và thi nâng ngạch công chức, viên chức Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp năm 2023. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ (*bổ sung: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy 01 đồng chí; Phó Chủ tịch HĐND tỉnh 01 đồng chí; Phó Chủ tịch UBND tỉnh 01 đồng chí. Điều động, bổ nhiệm 18 đồng chí; bổ nhiệm 03 đồng chí; tiếp nhận, bổ nhiệm 01 đồng chí; bổ nhiệm lại 10 đồng chí; hiệp y điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 15 đồng chí; bổ sung ban chấp hành 19 đồng chí, ban thường vụ 06 đồng chí; chuẩn y ủy ban kiểm tra 10 đồng chí*). Thực hiện nghiêm Quy định về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật (*cho thôi tham gia ban chấp hành, miễn nhiệm một số chức danh trong công tác cán bộ 05 đồng chí*). Triển khai Quy định số 96-QĐ/TW về lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị. Chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026; 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Kịp thời thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với 67 trường hợp. Báo cáo sơ kết, tổng kết và kịp thời tham gia góp ý vào các dự thảo quy định theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, xem đây là nội dung quan trọng, thường xuyên trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; trong đó chú trọng công tác giáo dục đạo đức cách mạng; kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; kịp thời giải quyết những vấn đề nổi cộm, phát sinh, khó khăn, vướng mắc từ cơ sở.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp, phát huy vai trò trong việc ban hành cơ chế, chính sách, giám sát, chất vấn, đối thoại, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân. Hoạt động của chính quyền các cấp tiếp tục được nâng lên; quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm. Tăng cường, chú trọng cải cách thủ tục hành chính, nêu cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức,...

- Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, trong đó tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng cụ thể hóa ban hành các nghị quyết, chỉ thị,... của Đảng để tổ chức thực hiện; đổi mới hình thức tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và sơ, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Đảng; mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương. Đổi mới phương pháp, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng

- Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng và thực hiện nghiêm chương trình công tác kiểm tra, giám sát; quán triệt đầy đủ các văn bản của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát. Ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đảng viên của chi bộ trong Đảng bộ tỉnh; Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp và kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong xử lý kỷ luật đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên bảo đảm kịp thời, đồng bộ kỷ luật đảng, hành chính và đoàn thể.

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảm bảo chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu đề ra. Cấp ủy các cấp đã kiểm tra kiểm tra 850 tổ chức đảng và 6.769 đảng viên; trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra 08 tổ chức đảng và 10 đảng viên. Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 15 tổ chức đảng và 32 đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 467 tổ chức đảng cấp dưới, kiểm tra việc thi hành kỷ luật đảng đối với 203 tổ chức đảng, kiểm tra 44 tổ chức đảng về thu, chi ngân sách và 347 tổ chức đảng về thu,

nộp, quản lý và sử dụng đảng phí. Cấp ủy các cấp giám sát 477 tổ chức đảng và 1.337 đảng viên, có 582 đảng viên là cấp ủy viên các cấp; trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát 06 tổ chức đảng và 09 đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát 361 tổ chức đảng và 632 đảng viên, có 375 đảng viên là cấp ủy viên các cấp. Cấp ủy các cấp và chi bộ thi hành kỷ luật 05 tổ chức đảng và 152 đảng viên, có 21 đảng viên là cấp ủy viên các cấp. Thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách 05 tổ chức đảng và 118 đảng viên, cảnh cáo 21 đảng viên, cách chức 02 và khai trừ 11 đảng viên. Trong đó, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách và 07 đảng viên (*Khiển trách 01 nguyên Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Cảnh cáo 01 Tỉnh ủy viên, Khai trừ 05 cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý*); đề nghị Ban Bí thư khai trừ 01 Tỉnh ủy viên (*Chánh Thanh tra tỉnh*). Ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng và 78 đảng viên, có 26 đảng viên là cấp ủy viên các cấp, với các hình thức, khiển trách 33 đảng viên, cảnh cáo 13 đảng viên, khai trừ 32 đảng viên. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 06 đảng viên (*02 khiển trách, 03 cảnh cáo, 01 khai trừ*).

4. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp năm 2023.

- Thực hiện 146 cuộc thanh tra hành chính (*115 cuộc theo kế hoạch và 31 cuộc đột xuất*), 1.587 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; ban hành quyết định thu hồi nộp NSNN số tiền 11,6 tỷ đồng, xử lý khác 15,2 tỷ đồng, kiến nghị kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế qua thanh tra, chuyển cơ quan điều tra 5 vụ.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được chỉ đạo quyết liệt. Phát huy tốt vai trò của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, triển khai 14 cuộc kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban chỉ đạo PCTNTC tỉnh, chỉ đạo xử lý đối với 11 vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo xử lý; đã kết thúc được 04/11 vụ thuộc Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo xử lý. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định. Trong kỳ, có 14 vụ việc tham nhũng được phát hiện qua công tác điều tra, hiện nay đang được xử lý theo quy định; có 18 vụ việc liên quan đến hành vi tham nhũng từ năm trước chuyển sang, hiện đã xử lý 05 vụ, còn lại 13 đang xử lý theo quy định.

- Thường trực Tỉnh ủy tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở tiếp dân của tỉnh với 11 kỳ/139 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*trong đó có 05 đoàn đông người*); tại trụ sở Ban Nội chính Tỉnh ủy đã tiếp và hướng dẫn 81 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở của Ban; Xử lý 1.482 đơn, trong đó: Đề xuất thường trực Tỉnh ủy 02 đơn, chuyển 396 đơn, hướng dẫn, trả lời 146 đơn, lưu theo quy định 938 đơn. Đến tháng 11 năm 2023, toàn tỉnh đã tiếp 2.236 lượt/2.963 công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; nội dung chủ yếu tập trung trong lĩnh vực đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... Tiếp nhận 6.446 đơn (*trong đó, có 5.077 đơn đủ điều kiện xử lý*), có 2.868 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết; còn lại 2.209 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết (*hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ*

quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền 606 đơn; chuyển 1.603 đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền). Tập trung giải quyết đơn thư các vụ khiếu kiện kéo dài, phức tạp (như Lô 90, huyện Đức Trọng...), khiếu nại về quy hoạch phân khu, quy hoạch sử dụng đất.

5. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục đạt được những kết quả khá toàn diện. Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động nhân dân được đổi mới, bám sát yêu cầu thực tế của địa phương. Có nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trong tình hình khó khăn chung. Công tác dân vận các cơ quan nhà nước có sự đổi mới và đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác dân tộc, tôn giáo luôn được các cấp ủy, chính quyền quan tâm. Quan tâm củng cố hệ thống chính trị cơ sở trong vùng đồng bào DTTS. Việc giải quyết các kiến nghị, đề xuất, các vụ việc liên quan đến tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật. Đấu tranh chống các đối tượng lợi dụng tôn giáo để xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước; xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, còn tình trạng sang nhượng đất, xây dựng nhà ở với danh nghĩa cá nhân nhưng làm nơi sinh hoạt tôn giáo diễn ra ở một số địa phương.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp: Bám sát nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong các tầng lớp nhân dân. Việc thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã phát huy khá tốt vai trò của nhân dân trong giám sát, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chủ động triển khai các chuyên đề giám sát và phản biện xã hội năm 2023 theo kế hoạch; tổ chức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Luật đất đai (sửa đổi) và một số dự thảo luật; tham gia góp ý các dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền. Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung hướng mạnh về cơ sở, giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, hội đồng tư vấn, người tiêu biểu trong cộng đồng; nắm tình hình, tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội Hội hữu nghị Việt Nam- Lào tỉnh Lâm Đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Kinh tế tiếp tục phát triển; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định; kiểm soát tốt dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; công tác quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm, chỉ đạo liên tục, quyết liệt; các hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, giá cả hàng hóa, vận tải tiếp tục ổn định và tăng trưởng. Hoạt động du lịch tăng trưởng mạnh; tổ chức nhiều sự kiện nghệ thuật với quy mô, chất lượng đẳng cấp quốc tế, thu hút đông đảo khách du lịch đến Lâm Đồng. Công tác thu ngân sách nhà nước được các cấp, các ngành nỗ lực, quyết tâm thực hiện; đảm bảo

không để hụt các thu ngân sách nhà nước.

- Giải ngân vốn đầu tư công được triển khai quyết liệt, đồng bộ; tập trung giải quyết công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; thường xuyên kiểm tra, làm việc với các địa phương để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công. Công tác quy hoạch có nhiều chuyển biến tích cực; tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được chú trọng; nhiều chương trình, lễ hội, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao diễn ra sôi động; thành phố Đà Lạt trở thành thành viên chính thức của Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO trong lĩnh vực Âm nhạc. Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; quan tâm phát triển nhà ở xã hội, công tác giảm nghèo bền vững. Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác; bảo đảm đầy đủ thuốc men, vật tư y tế, sinh phẩm phục vụ công tác khám chữa bệnh. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, phụ nữ được quan tâm.

- Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững; chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt, thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng được triển khai thông suốt, bài bản từ tỉnh đến cơ sở gắn với việc thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định của Đảng. Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc để tổ chức thực hiện; tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, cải cách thủ tục hành chính trong Đảng. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định về nêu gương đi vào nền nếp, thực chất. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tiến hành thường xuyên, kịp thời, không có vùng cấm. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Công tác dân vận, dân vận chính quyền được quan tâm triển khai thực hiện tốt; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ.

3.2. Khó khăn, tồn tại

- Kinh tế - xã hội đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do lạm phát, giá nguyên vật liệu, nhiên liệu tăng cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế không đạt mục tiêu đề ra. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân gặp nhiều khó khăn. Tổng thu ngân sách nhà nước chưa đạt yêu cầu. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc. Công tác quản lý, bảo vệ rừng tuy được chỉ đạo và thực hiện quyết liệt nhưng các vụ việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng vẫn còn diễn ra, gây thiệt hại tài nguyên rừng.

- Các công trình trọng điểm tuy được quan tâm chỉ đạo thực hiện nhưng tiến

độ chưa đảm bảo yêu cầu. Công tác thu hút đầu tư, nhất là dự án vốn đầu tư nước ngoài (*FDI*) chưa có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều dự án chưa thu hút được nhà đầu tư do các vướng mắc trong lĩnh vực lâm nghiệp, quy hoạch.

- Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; vẫn còn xảy ra những vụ xâm hại trẻ em gây bức xúc dư luận xã hội; xảy ra tai nạn đuối nước thương tâm ở trẻ em. Tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, nhất là tình trạng mưa nhiều, gây sạt lở, ngập úng cục bộ; gây thiệt hại lớn về người và tài sản của Nhà nước, Nhân dân.

- An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tai nạn giao thông còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Còn một số cán bộ, đảng viên kể cả trong cấp ủy suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” dẫn đến phải khai trừ, truy tố trước pháp luật; tự phê bình và phê bình ở một số nơi chưa thực chất, việc chủ động phát hiện, xử lý cán bộ đảng viên vi phạm chưa nhiều; còn tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức né tránh, thiếu trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ làm ảnh hưởng đến sự phát triển, môi trường đầu tư của tỉnh. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chuyển biến chưa mạnh, nhất là trong khâu cụ thể hóa, tổ chức thực hiện. Công tác khắc phục tồn tại, hạn chế, khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát, thanh tra còn chậm, chưa quyết liệt. Việc nắm bắt diễn biến tình hình chung, tình hình các nơi có nguy cơ xảy ra điểm nóng còn thụ động. Công tác dân vận, việc giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu.

IV. NGUYÊN NHÂN ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Nguyên nhân ưu điểm

Qua thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành đạt được kết quả nêu trên là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, chỉ đạo kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; vai trò giám sát của HĐND tỉnh; sự quản lý, điều hành linh hoạt, hiệu quả của UBND tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự tin tưởng, đồng thuận, tham gia tích cực của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; vừa tập trung kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, vừa thúc đẩy phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Các cấp ủy, chính quyền, các ngành, địa phương triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh thành chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế; công tác xây dựng Đảng; kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Ngoài nguyên nhân khách quan do tác động, ảnh hưởng của bối cảnh kinh tế, chính trị quốc tế và trong nước diễn biến phức tạp, khó lường, tình hình phục hồi kinh tế sau dịch Covid-19 chậm; còn do nguyên nhân chủ quan như: Năng lực cạnh tranh nền kinh tế của tỉnh còn hạn chế; khả năng phân tích, dự báo một số lĩnh vực chưa sát thực tiễn; năng lực lãnh đạo, điều hành, thực thi nhiệm vụ của công chức trong một số lĩnh vực còn hạn chế, một bộ phận cán bộ, công chức còn né tránh, sợ

trách nhiệm, gây phiền hà, những nhiều người dân, doanh nghiệp; công tác phối hợp, tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc chưa kịp thời, kém hiệu quả. Vai trò nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên, người đứng đầu chưa cao. Một số cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt chỉ đạo trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2024

Năm 2024 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Dự báo tình hình thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của thiên tai, dịch bệnh. Với quan điểm phát huy lợi thế, hiệu quả nguồn lực, tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, biến nguy thành cơ, làm động lực cho phát triển, Tỉnh ủy xác định chủ đề năm là: **“Trách nhiệm - Nêu gương - Kỷ cương - Hiệu quả”**.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát huy lợi thế, tận dụng thời cơ, huy động mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp, trọng tâm là tháo gỡ điểm nghẽn về cơ chế, chính sách tác động trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, toàn diện, bền vững. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, hướng đến nền kinh tế tăng trưởng xanh, tuần hoàn; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các đề án quy hoạch được phê duyệt. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng, liên vùng. Chú trọng thu hút, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phát huy giá trị, bản sắc văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp tình hình thực tế; kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP (theo giá so sánh 2010) tăng 7,2 - 7,8% (quy mô GRDP theo giá hiện hành đạt 127.000 - 127.700 tỷ đồng); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng từ 5,1 - 5,2%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng từ 7,7 - 8,7%; khu vực dịch vụ tăng từ 9 - 10%.

- Cơ cấu kinh tế: Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm từ 36,1 - 36,6%; ngành công nghiệp, xây dựng chiếm từ 19,4 - 19,5%; ngành dịch vụ chiếm từ 44 -

44,4%.

- GRDP bình quân đầu người khoảng 95 - 95,3 triệu đồng, tốc độ tăng năng suất lao động bình quân từ 6,0 - 7,0%.
- Tổng mức đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 34 - 36% GRDP.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 14.150 tỷ đồng, tăng 7% so thực hiện năm 2023; trong đó, thu từ thuế, phí đạt 8.000 tỷ đồng, tăng 6%.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 985 triệu USD, tăng 6% so cùng kỳ.
- Tổng lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú 7.600 nghìn lượt, tăng 13,4% so cùng kỳ; trong đó khách quốc tế 550 nghìn lượt, tăng 37,5% so cùng kỳ.

2. Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 82% trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ chiếm 23,7%.
- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 1,2%; trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2%.
- Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 0,5 - 1% (tương ứng giảm 1.800 hộ đến 3.610 hộ); trong đó tỷ lệ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 1 - 2% (tương ứng giảm từ 800 hộ đến 1.600 hộ).
- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân 93,65%; tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 30%; đạt 9,1 bác sĩ/vạn dân; số giường bệnh/vạn dân đạt 22,8 giường bệnh.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,0%.
- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 83,1%; tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương 82%.
- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 91,8%; tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa 95%; tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 100%; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh 89%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 98%.

3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 95,6%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.
- Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97,5%; tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 78%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 54,5%.

4. Các chỉ tiêu về nông thôn mới: Có thêm 02 xã nông thôn mới (nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên 111 xã, đạt 100% số xã toàn tỉnh), 16 xã nông thôn mới nâng cao, 7 xã nông thôn mới kiểu mẫu; các huyện Bảo Lâm, Lạc Dương, Di Linh, Đạ Huoai và Đam Rông hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới; 02 huyện Đơn Dương, Đạ Tẻh hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao.

5. Chỉ tiêu xây dựng Đảng - hệ thống chính trị

- Có 100% cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện đăng ký, cam kết tu dưỡng, rèn luyện về phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị,

đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các quy định của Đảng về nêu gương theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Kết nạp đảng viên mới đạt từ 3% trên tổng số đảng viên toàn Đảng bộ; thành lập ít nhất 01 tổ chức cơ sở đảng trong khu công nghiệp.

- 100% cấp ủy cơ sở, đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch về công tác kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, giám sát theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển nguồn nhân lực, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chuyển đổi số và cải cách hành chính, phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại nhằm thực hiện hiệu quả các khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện các nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc, huyện Đức Trọng, Đam Rông và Di Linh theo đúng lộ trình, mục tiêu đề ra. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị nội dung, văn kiện, nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1. Lĩnh vực kinh tế - xã hội

- Triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và những quy hoạch được phê duyệt. Khẩn trương tổ chức lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận, đồ án Quy hoạch Khu du lịch Quốc gia Hồ Tuyền Lâm bảo đảm chất lượng, tiến độ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; sớm hoàn thiện các quy hoạch vùng huyện, quy hoạch phân khu, quy hoạch nông thôn mới. Triển khai Quy hoạch chi tiết và các thủ tục đầu tư Trung tâm hành chính - chính trị mới theo Quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Quan tâm bố trí nguồn lực cho công tác quy hoạch, tạo sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch trên địa bàn toàn tỉnh; rà soát, điều chỉnh những quy hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với quy hoạch cấp trên. Nghiên cứu triển khai các kế hoạch, đề án phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, đô thị tăng trưởng xanh, xây dựng đô thị thông minh; lấy đô thị làm động lực phát triển vùng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm về quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, trật tự đô thị.

- Tập trung thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, gắn xây dựng nông thôn mới; phát triển nền nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển ngành nông nghiệp một cách bền vững. Khuyến khích các mô hình

sản xuất tập trung, phát triển các chuỗi giá trị bền vững. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với yêu cầu của sản xuất và thị trường trong và ngoài nước, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ nông sản, khai thác tối đa các kênh thương mại điện tử, hạn chế khâu trung gian. Tiếp tục thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển mạnh thương hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành”. Quy hoạch lại hệ thống nhà kính, nhà lưới gắn với phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, thân thiện môi trường. Đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng và phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học; hình thành các vùng chăn nuôi tập trung trên cơ sở phát triển các trang trại chăn nuôi công nghệ cao. Chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và nông sản, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ngăn chặn, hạn chế thấp nhất tình trạng phá rừng, lấn chiếm rừng và đất rừng; khôi phục rừng trên đất lâm nghiệp bị lấn chiếm thông qua việc huy động sự vào cuộc của toàn xã hội. Tiếp tục triển khai các giải pháp giảm dần diện tích nhà kính, khuyến khích di dời nhà kính ra khỏi thành phố Đà Lạt. Phát huy hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; phát triển kinh tế lâm nghiệp; phát triển thêm các giống cây lâm nghiệp, dược liệu mới có giá trị kinh tế cao đưa vào trồng rừng, sản xuất gắn với phát triển chế biến lâm sản.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Phát triển công nghiệp có chọn lọc, ưu tiên các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp thân thiện với môi trường, công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến dược liệu, dược phẩm và thực phẩm chức năng từ sản phẩm nông nghiệp. Hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; nâng cao hiệu quả đầu tư của các doanh nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp. Thu hút đầu tư có chọn lọc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, bảo quản sau thu hoạch, gia tăng giá trị nông sản.

- Tập trung đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng, xanh, thân thiện môi trường; đầu tư chỉnh trang, nâng cấp các đô thị trên địa bàn tỉnh. Triển khai hiệu quả chương trình phát triển đô thị, phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp. Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thu hút đầu tư và triển khai xây dựng các khu đô thị, khu dân cư mới.

- Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ; thu hút đầu tư trung tâm thương mại cao cấp và phát triển hỗn hợp cấp vùng tại thành phố Đà Lạt và các trung tâm thương mại - dịch vụ lớn, hiện đại; huy động các nguồn lực để đầu tư các chợ đầu mối nông sản. Phát triển thương mại điện tử, khai thác hiệu quả sự phát triển mạnh mẽ của xu hướng số hóa nền kinh tế; gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm giao dịch hoa tại thành phố Đà Lạt. Nghiên cứu, đầu tư phát triển các khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm chủ lực của tỉnh tại các đô thị phát triển trong và ngoài nước. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa

dạng hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức kết nối giao thương trực tuyến với các đối tác nước ngoài; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại.

- Chỉ đạo rà soát, chủ động cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục về đăng ký kinh doanh, điều kiện kinh doanh để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, để thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vận động, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp qua mạng điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo quy định. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023. Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện; dân chủ, bình đẳng, công khai, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cùng có lợi; tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước.

- Thực hiện các biện pháp đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn có tầm ảnh hưởng rộng. Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, dễ tiếp cận, chi phí thấp và ổn định; tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tiếp tục xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án phù hợp các quy hoạch đã được phê duyệt và định hướng phát triển của địa phương. Ưu tiên các dự án phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế so sánh của tỉnh. Triển khai có hiệu quả các giải pháp tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) theo quy định. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về luật đầu tư, đất đai, không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất; kiên quyết xử lý theo đúng pháp luật.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Rà soát, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án chống thất thu và nợ đọng thuế; tiếp tục rà soát, nuôi dưỡng nguồn thu và thực hiện tốt các biện pháp tăng thu ngân sách theo kế hoạch. Tăng cường công tác quản lý tài sản công. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; dành nguồn lực ưu tiên chi đầu tư phát triển và những hoạt động cấp bách khác.

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao. Phát triển các sản phẩm du lịch mới, có khả năng cạnh tranh dựa trên lợi thế về tài nguyên tự nhiên và văn hóa của từng địa phương; bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách. Triển khai mô hình thí điểm phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn thành phố Đà Lạt; nâng cao thời gian lưu trú và chi tiêu của du khách. Thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong du lịch. Tập trung nguồn lực để triển khai xây dựng và đi vào hoạt động một số khu du lịch trọng điểm. Phát triển mạnh khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại, nhất là các dịch vụ có lợi thế, giá trị gia tăng cao; ưu tiên phát triển

hệ sinh thái dịch vụ, tập trung vào một nhóm các lĩnh vực dịch vụ trên cơ sở áp dụng đồng bộ công nghệ và nền tảng công nghệ thông tin, bảo đảm nhu cầu phát triển kinh tế số của địa phương.

- Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả, bền vững tài nguyên khoáng sản, đất đai; bảo vệ môi trường, ngăn ngừa giảm thiểu rác thải nhựa, kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường, rác thải nông thôn. Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập. Nâng cấp, hiện đại hóa công nghệ giám sát, phân tích, dự báo, cảnh báo giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu. Xử lý kịp thời, triệt để những hành vi gây ô nhiễm môi trường. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn, khu, cụm công nghiệp, triển khai áp dụng các giải pháp tăng tỷ lệ thu gom chất thải nguy hại nông nghiệp.

- Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc. Quan tâm bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản, văn hóa, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc địa phương; xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống thiết chế văn hóa. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hóa ở cơ sở, thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* và Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* đi vào chiều sâu, hiệu quả, nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Xây dựng môi trường văn hóa số, thị trường văn hóa lành mạnh; tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để phát triển công nghiệp văn hóa. Tổ chức, phát triển các hoạt động thể dục, thể thao toàn diện về quy mô và chất lượng. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; kịp thời đấu tranh, phản bác, ngăn chặn, xử lý những thông tin xấu, độc, sai sự thật gây hoang mang dư luận. Tổ chức, phát triển hoạt động thể dục, thể thao toàn diện về quy mô và chất lượng. Chỉ đạo tổ chức thành công Festival hoa Đà Lạt lần thứ X, năm 2024; hoàn thiện công tác lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận thành phố Đà Lạt trở thành thành phố di sản.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục và đào tạo; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, bạo hành trẻ em. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực khoa học, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Xây dựng xã hội học tập, đảm bảo công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Huy động nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội và thu hút nguồn lực quốc tế đầu tư phát triển giáo dục, nhất là phát triển giáo dục chất lượng cao. Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học; xây dựng các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, vận hành hiệu quả hệ thống khám, chữa bệnh; thực hiện chăm sóc toàn diện cho người bệnh và nâng cao sự hài lòng của người bệnh ở các tuyến. Đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực ngành y tế thực

hiện các hoạt động y tế chuyên sâu, đảm bảo cung cấp các dịch vụ y tế có chất lượng cao. Thiết lập hệ thống sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân. Kết hợp khám bệnh, chữa bệnh y học hiện đại với y học cổ truyền; phát triển đồng bộ, hiện đại mạng lưới y tế. Tiếp tục làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; quản lý chặt chẽ thuốc chữa bệnh, vật tư, thiết bị y tế; cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc chữa bệnh, vật tư, thiết bị y tế; đảm bảo an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế. Quản lý giám sát chất lượng thuốc, giá thuốc trên địa bàn; quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn, bán thuốc tại các quầy thuốc, bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; thực hiện kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh xã hội hóa về lĩnh vực y tế; thu hút đầu tư xã hội hoá các bệnh viện chất lượng cao tại huyện Đức Trọng, thành phố Bảo Lộc. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 07/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển bảo hiểm y tế; thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông; nâng cao chất lượng hoạt động của báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin, truyền thông. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tỉnh nhằm tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân, kịp thời đấu tranh, phản bác những thông tin sai sự thật, tin giả gây hoang mang dư luận. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản; bảo đảm phát triển và hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Phát triển xã hội số, hình thành văn hóa số, chuẩn bị nguồn lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số. Tiếp tục bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; có phương pháp ứng phó, khắc phục sự cố.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; quan tâm chăm lo người có công với cách mạng, người nghèo, trẻ mồ côi, người yếu thế. Triển khai các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm, thực hiện đào tạo gắn với giải quyết việc làm, nhất là đối với lao động nông thôn. Có giải pháp nâng cao trình độ dân trí; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện; chăm lo, phát huy vai trò của người cao tuổi; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống tệ nạn xã hội. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo và cộng đồng. Tập trung huy động các nguồn lực xã hội và lồng ghép các chương trình, dự án giảm nghèo để thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Cùng cố, tăng cường hợp tác phát triển với một số tỉnh, vùng lãnh thổ các nước có mối quan hệ tốt với địa phương; tranh thủ tối đa nguồn lực từ nước ngoài nhằm phát triển các lĩnh vực lợi thế của tỉnh.

2. Về quốc phòng - an ninh

- Thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, tạo thành sức mạnh tổng hợp. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, phù hợp điều kiện địa phương. Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, phát sinh điểm nóng, nhất là tại các địa phương triển khai các công trình trọng điểm. Tập trung xử lý, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay tại cơ sở, bảo đảm thực hiện đúng quy trình, thời hạn quy định; giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo, vụ án tồn đọng, kéo dài và không để tình trạng đơn thư vượt cấp. Chủ động đấu tranh với các loại tội phạm, kiên quyết không để hình thành các băng, nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí và chống ùn tắc giao thông tại các đô thị. Tăng cường quản lý, bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn.

3. Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

3.1. Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, 9, 10 (khóa XIII); các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là tại các địa phương tiến hành sáp nhập, địa phương triển khai các công trình trọng điểm; chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; nâng cao chất lượng công tác khoa giáo.

- Nâng cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Kết hợp giữa tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thượng tôn pháp luật với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân.

3.2. Về công tác tổ chức, cán bộ và hoạt động của chính quyền

- Tập trung bám sát các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và quy chế làm việc để tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tăng cường chỉ đạo củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, chuyên đề; chú trọng phát triển đảng viên mới, bảo đảm số lượng, chất lượng. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai công tác chuẩn bị đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong

nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định của Đảng về nêu gương; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần, trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tăng cường sâu sát cơ sở, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bức xúc từ cơ sở.

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với Đề án vị trí việc làm và tinh giản biên chế theo lộ trình, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và các văn bản liên quan. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 26-NQ/TU, ngày 10/7/2023 của Tỉnh ủy và các quy định khác có liên quan; đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kịp thời chia sẻ, động viên, giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp bị tác động do sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; đồng thời, xử lý kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng quy định, lợi dụng sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy để tham nhũng, tiêu cực.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và 2025 - 2030, 2026 - 2031 để chuẩn bị nhân sự đại hội đảng các cấp; làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm vấn đề chính trị hiện nay; làm tốt công tác rà soát, thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên, phục vụ công tác chuẩn bị đại hội, công tác cán bộ và phát triển đảng viên mới.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp; đổi mới nội dung, hình thức các kỳ họp, việc tiếp xúc cử tri, giám sát và tiếp thu ý kiến của cử tri. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện TTHC trên môi trường mạng.

3.3 Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến đầy đủ, sâu sắc các văn bản của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, nhằm tạo sự chuyên biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm, quyết tâm chính trị của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp. Tập trung kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; việc thực hiện các nguyên tắc của Đảng, quy chế làm việc; sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực,

lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập,... Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; tăng cường giám sát chuyên đề kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, xử lý nghiêm minh các vi phạm. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát ngay từ cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm từ đầu. Thực hiện tốt công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

- Công tác thi hành kỷ luật đảng phải được thực hiện nghiêm minh không có “vùng cấm”, “ngoại lệ”. Thực hiện nghiêm việc khắc phục các khuyết điểm, vi phạm sau kiểm tra, giám sát.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tạo ra sức mạnh tổng hợp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, không để chồng chéo, trùng lặp, lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, với quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn. Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; kiểm soát hiệu quả tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng; kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; mở rộng phạm vi phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ra ngoài khu vực nhà nước. Nâng cao đạo đức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3.5. Công tác dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình hiện nay. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng*”; phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Bám sát cơ sở, tăng cường đối thoại, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng của nhân dân; kiên quyết đấu tranh với những âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ

quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Bộ Chính trị. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024 - 2029; Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp, tiến tới Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

4. Công tác cải cách hành chính

Bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; các Nghị quyết của Tỉnh ủy (khóa XI): Số 14-NQ/TU về đẩy mạnh cải cách hành chính; Số 12-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng. Triển khai công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đúng tiến độ, quy trình. Thực hiện tốt các nhiệm vụ trong cải cách Thủ tục hành chính. Tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Vận hành hiệu quả các Trung tâm điều hành IOC cấp tỉnh, cấp huyện. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của người dân doanh nghiệp. Nâng cao chỉ số cải cách hành chính (Par Index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng TW Đảng, Ban Kinh tế TW,
- Các Vụ theo dõi ĐP của Ban Đảng TW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1, TH1.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn